

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1350/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo
trong doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về ban hành chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 -2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 14/KH-TU, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 246-QĐ/TU, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2012/TTr-SKHHCN ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
Hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Thực hiện các định hướng, chỉ đạo của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số tại Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban chỉ đạo; trên cơ sở các quy định của pháp luật về KHCN, ĐMST và các quy định có liên quan, nhằm tạo hệ thống giải pháp tổng thể, đồng bộ để triển khai các hoạt động hỗ trợ ĐMST trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hỗ trợ ĐMST trong doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy ĐMST trong doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu KHCN, ĐMST và chuyển đổi số vào trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa và công nghệ số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh theo định hướng của Trung ương, phù hợp thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Góp phần nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST trên địa bàn tỉnh, hướng tới đạt trên 40% tổng số doanh nghiệp theo định hướng quốc gia; hằng năm tối thiểu có 30 doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình, phân đầu đến năm 2030 hỗ trợ khoảng 150 doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số; phân đầu hằng năm thực hiện khoảng 5 nhiệm vụ ĐMST, trong đó tối thiểu 70% doanh nghiệp được hỗ trợ có công nghệ, quy trình hoặc giải pháp số được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm và phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; phân đầu hằng năm hình thành khoảng 5 sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình mới, trong đó phần lớn được đưa ra thị trường.

d) Hỗ trợ hằng năm khoảng 10 doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng; đồng thời phát triển tài sản trí tuệ, phân đầu có khoảng 02 đối tượng sở hữu trí tuệ được đăng ký, bảo hộ và khai thác.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu kỹ thuật của thị trường nước ngoài; phân đầu hằng năm có 5 doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí thử nghiệm, đánh giá và chứng nhận đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu; qua đó nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực và quốc tế.

e) Tăng cường năng lực ĐMST cho doanh nghiệp thông qua đào tạo, tư vấn, kết nối chuyên gia và tổ chức trung gian; phân đầu hằng năm đào tạo 100-150 lượt nhân lực, trong đó ưu tiên đội ngũ quản trị cấp cao, cán bộ quản lý phụ trách ĐMST, chuyển đổi số và kỹ thuật viên trực tiếp vận hành, làm chủ công nghệ, quy trình sản xuất; đồng thời bảo đảm tối thiểu 70% doanh nghiệp tham gia Chương trình được tiếp cận dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chuyên sâu.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Chương trình hỗ trợ triển khai hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: thực hiện nhiệm vụ ĐMST; ứng dụng, chuyển

giao và đổi mới công nghệ; chuyển đổi số; phát triển sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; và các hoạt động liên quan trực tiếp đến ĐMST trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về KHCN và ĐMST.

2. Đối tượng

- Các cơ quan quản lý nhà nước về KHCN và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai Chương trình.

- Các tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Chương trình, tổ chức trung gian hỗ trợ ĐMST (bao gồm: trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; khu làm việc chung; tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; và các tổ chức trung gian khác theo quy định) và các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ ĐMST.

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, đặc trưng, kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp ĐMST

- Tổ chức triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ĐMST theo quy định của pháp luật có liên quan; lồng ghép, phối hợp với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển tài sản trí tuệ và các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan.

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về ĐMST, quy định cụ thể về ĐMST thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; nghiên cứu, đề xuất việc thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ phát triển KHCN và ĐMST theo quy định.

- Tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp ứng

dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị ĐMST.

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, kế hoạch về ĐMST trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hoạt động ĐMST

a) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hoạt động ĐMST bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về KHCN, ĐMST và chuyển đổi số.

- Các nội dung hỗ trợ quy định tại mục này là các nội dung chi được xem xét trong khuôn khổ nhiệm vụ ĐMST, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung nhiệm vụ; có sản phẩm đầu ra cụ thể, khả năng ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh và được xem xét hỗ trợ trên cơ sở đánh giá kết quả đầu ra, hiệu quả kinh tế, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và tác động đối với hệ thống ĐMST.

- Việc hỗ trợ bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; không trùng lặp với các chương trình, chính sách hỗ trợ khác; có sự tham gia đối ứng của doanh nghiệp theo quy định (nếu có).

- Không thực hiện hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động đầu tư tài sản cố định, trang thiết bị quy mô lớn của doanh nghiệp; chi phí vận hành thường xuyên của doanh nghiệp, trừ trường hợp các nội dung này thuộc nhiệm vụ ĐMST đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm, giải pháp ĐMST có khả năng phục vụ đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế và yêu cầu quốc phòng, an ninh khi cần thiết.

b) Nội dung hỗ trợ:

Các nội dung hỗ trợ triển khai hoạt động ĐMST bao gồm:

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, liên kết hợp tác và phát triển thị trường KHCN:

+ Thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ, ưu tiên các dự án thuộc lĩnh

vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; thúc đẩy ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

+ Hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH-CN, trung tâm ĐMST, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo...) trong nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện công nghệ; đào tạo, trao đổi nhân lực; chia sẻ thông tin, dữ liệu; hình thành và phát triển các mô hình liên kết, chuỗi giá trị dựa trên công nghệ.

+ Phát triển các tổ chức trung gian, mạng lưới hỗ trợ ĐMST; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, khai thác hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, nền tảng số và cơ sở dữ liệu; thúc đẩy kết nối cung - cầu công nghệ, phát triển thị trường KH-CN trên địa bàn tỉnh.

- Nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ (phí cấp phép, phí chuyển nhượng, phí đối với bí quyết công nghệ); kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số; mua thông tin về công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ.

- Thuê thiết bị kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện quy trình công nghệ, đưa công nghệ mới vào sản xuất, sản xuất thử nghiệm; sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện dự án có nội dung sáng tạo công nghệ, tạo lập, khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ.

- Mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng phục vụ trực tiếp sản xuất thử nghiệm để hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất (bao gồm cả sản xuất thử nghiệm loạt sản phẩm đầu tiên).

- Triển khai nhiệm vụ ĐMST được thực hiện bởi: thành viên tham gia thực hiện; kỹ thuật viên, lao động hỗ trợ; thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài phối hợp thực hiện. Các chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ, tiêu chí xác định chuyên gia trong nước, nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, xây dựng tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới.

- Triển khai thử nghiệm đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật; hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh; đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hóa.

- Triển khai sử dụng dịch vụ mới, sản phẩm mới là kết quả của nhiệm vụ KHCN và ĐMST của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nhiệm vụ thông qua thị trường.

- Đăng ký bảo hộ, khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài.

- Đầu tư trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất phục vụ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thúc đẩy hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm, giải pháp ĐMST có khả năng phục vụ đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế và yêu cầu quốc phòng, an ninh khi cần thiết.

- Các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động ĐMST, hỗ trợ thực hiện ĐMST theo các quy định pháp luật liên quan.

c) Hình thức hỗ trợ:

Việc hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hoạt động ĐMST được thực hiện thông qua các hình thức sau:

(1) Hỗ trợ thông qua chương trình, nhiệm vụ KHCN và ĐMST hoặc các

hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về KHCCN và ĐMST:

+ Áp dụng đối với các nội dung nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm, sản xuất thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ và các nội dung liên quan.

+ Nội dung hỗ trợ được thực hiện thông qua việc giao trực tiếp, tuyển chọn hoặc đặt hàng nhiệm vụ ĐMST theo quy định của pháp luật về KHCCN và ĐMST, bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ.

(2) Hỗ trợ lãi suất vay, thực hiện theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan:

+ Áp dụng đối với các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; dự án đầu tư thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất phục vụ hoạt động ĐMST của doanh nghiệp.

+ Việc hỗ trợ được thực hiện thông qua Quỹ phát triển KHCCN và ĐMST của tỉnh (nếu được thành lập) hoặc các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có chức năng hỗ trợ hoạt động ĐMST theo quy định, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích và tuân thủ các điều kiện, tiêu chí, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan.

(3) Hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher), thực hiện theo quy định tại Mục 3 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan:

+ Áp dụng đối với doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ phục vụ hoạt động KHCCN và ĐMST, bao gồm: tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng, xây dựng tiêu chuẩn, sở hữu trí tuệ, xúc tiến thương mại và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan phục vụ hoạt động ĐMST.

+ Việc hỗ trợ được thực hiện thông qua Quỹ phát triển KHCCN và ĐMST của tỉnh (nếu được thành lập), các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc

tổ chức trung gian hỗ trợ ĐMST, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

(4) Hỗ trợ thông qua đào tạo, tư vấn, kết nối và phát triển hệ sinh thái ĐMST theo quy định của pháp luật về KHCN và ĐMST:

+ Áp dụng đối với các hoạt động nâng cao năng lực ĐMST của doanh nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; kết nối chuyên gia, tổ chức trung gian, quỹ đầu tư và thị trường.

+ Nội dung hỗ trợ được thực hiện thông qua các nhiệm vụ ĐMST, chương trình đào tạo, tư vấn hoặc hoạt động kết nối do cơ quan có thẩm quyền tổ chức hoặc giao nhiệm vụ theo quy định.

3. Phát triển nguồn nhân lực và năng lực phục vụ hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp

- Đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ và ĐMST; nâng cao năng lực vận hành, làm chủ công nghệ, quản lý chất lượng và năng suất.

- Kết nối tri thức và chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với viện, trường, chuyên gia để chuyển giao tri thức, công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất; khuyến khích hợp tác doanh nghiệp - cơ sở đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo điều kiện cho sinh viên, thực tập sinh tham gia thực tập tại doanh nghiệp, nâng cao kinh nghiệm thực tiễn.

- Thúc đẩy văn hóa và nhận thức ĐMST:

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khảo sát, thu thập số liệu.

+ Triển khai các chương trình, chiến dịch truyền thông về ĐMST; hình thành và phát triển mô hình hợp tác Nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường, gắn kết nghiên cứu khoa học với sản xuất và thị trường, nâng cao năng lực ĐMST toàn tỉnh.

+ Xây dựng chuyên mục về ĐMST trong doanh nghiệp trên các kênh thông tin, tuyên truyền.

+ Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, viện, trường, hiệp hội.

+ Vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử ĐMST (<https://innokhanhhoa.vn>).

4. Phát triển hạ tầng nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ ĐMST trong doanh nghiệp

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về ĐMST; kết nối, tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành KHCN của tỉnh, bảo đảm chia sẻ, liên thông và khai thác đồng bộ. Đồng thời, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên các nền tảng số phục vụ kết nối cung - cầu công nghệ, chuyên gia, dịch vụ hỗ trợ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các nguồn lực ĐMST.

- Nghiên cứu, chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN của tỉnh theo hướng hình thành trung tâm ĐMST; từng bước đầu tư, hoàn thiện và đưa vào vận hành không gian hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

- Tổ chức rà soát, lồng ghép, kết nối và khai thác hiệu quả các hạ tầng phục vụ hoạt động ĐMST trên địa bàn tỉnh, bao gồm: trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, cơ sở ươm tạo, tổ chức trung gian, cơ sở dữ liệu và các nền tảng số có liên quan; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các hạ tầng, thiết bị, dịch vụ phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ SẢN PHẨM

(Theo Phụ lục đính kèm).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước: Kinh phí được bố trí theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán chi sự nghiệp KHCN, ĐMST của tỉnh, bảo đảm tuân thủ Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

- Xã hội hóa và huy động nguồn lực ngoài ngân sách: Huy động đóng góp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; khuyến khích tài trợ và

hợp tác triển khai nhiệm vụ ĐMST theo quy định pháp luật. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức và đoàn thể để lồng ghép các nhiệm vụ từ các chương trình, dự án, kế hoạch khác nhằm triển khai Chương trình một cách hiệu quả và đồng bộ.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác: Bao gồm các nguồn tài trợ, quỹ, hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, được sử dụng đúng mục đích, có giám sát và quyết toán theo chế độ hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu và triển khai Chương trình, có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hằng năm; hướng dẫn, tổ chức thực hiện và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống ĐMST, mạng lưới và cơ sở dữ liệu về ĐMST trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Chủ trì tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp, đặt hàng và quản lý thực hiện các nhiệm vụ ĐMST theo quy định; phối hợp đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với thực tiễn.

- Công bố, cập nhật và công khai thông tin về hoạt động ĐMST trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các nền tảng thông tin liên quan.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo phân cấp; bảo đảm khả năng cân đối ngân sách và đúng quy định.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định pháp luật.

- Phối hợp tham mưu cơ chế tài chính, chính sách hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai các nội dung của Chương trình; lồng ghép nội dung hỗ trợ ĐMST vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Hằng năm, đề xuất nhu cầu, nhiệm vụ hỗ trợ ĐMST thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu xây dựng kế hoạch Chương trình.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và tham gia Chương trình; tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động ĐMST trên địa bàn.

- Cung cấp, cập nhật dữ liệu, thông tin phục vụ hệ thống quản lý ĐMST; tham gia đánh giá, lựa chọn và giám sát thực hiện các nhiệm vụ ĐMST theo phân công.

4. Các doanh nghiệp, tổ chức Khoa học và Công nghệ, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng

- Chủ động đề xuất, tham gia và thực hiện các nhiệm vụ ĐMST phù hợp mục tiêu, nội dung Chương trình.

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và đổi mới công nghệ; nâng cao năng lực công nghệ và quản trị ĐMST.

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết với viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức liên quan trong hoạt động ĐMST.

- Hằng năm, đề xuất nội dung hỗ trợ dựa trên các hoạt động ĐMST của doanh nghiệp, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp vào kế hoạch năm.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa; cơ quan thông tin, truyền thông liên quan

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và kết quả triển khai Chương trình; nâng cao nhận thức về vai trò của ĐMST trong doanh nghiệp.
- Xây dựng, sản xuất và phát sóng các sản phẩm, chương trình truyền thông về ĐMST trong doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.
- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập và duy trì các chuyên mục, chuyên đề về KH-CN, ĐMST và chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên các kênh phát thanh, truyền hình và nền tảng số trực thuộc.
- Xây dựng ấn phẩm, tác phẩm báo chí và chương trình truyền hình định kỳ nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo; phổ biến và nhân rộng các dự án, mô hình ĐMST điển hình, hiệu quả của doanh nghiệp.

6. Các hiệp hội doanh nghiệp (Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa, Hội Doanh nhân nữ Khánh Hòa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh...), VCCI Khánh Hòa và các tổ chức cung cấp dịch vụ, hạ tầng hỗ trợ ĐMST theo quy định.

- Tham gia triển khai các hoạt động hỗ trợ ĐMST; cung cấp dịch vụ tư vấn, kết nối, ương tạo, xúc tiến thương mại và các dịch vụ hỗ trợ khác cho doanh nghiệp.
- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Chương trình đến cộng đồng doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực, chuyên gia, thị trường và các cơ hội hợp tác.
- Tổ chức các hoạt động kết nối hệ sinh thái ĐMST, liên kết doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ.
- Tham gia các Hội đồng, tổ tư vấn, xét duyệt các nhiệm vụ ĐMST theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; giới thiệu các doanh nghiệp, doanh nhân đồng hành thực hiện Chương trình.

7. Chế độ theo dõi, báo cáo

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả, kết quả hoạt động ĐMST trên địa bàn tỉnh, báo cáo định kỳ trước ngày 30 tháng 01 hằng năm, và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ

Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, công khai thông tin về hoạt động ĐMST trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang ĐMST tỉnh Khánh Hòa (<https://innokhanhhoa.vn>).

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện báo cáo kết quả triển khai trong phạm vi quản lý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 01 hằng năm để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình phù hợp./.

Phụ lục

**NHIỆM VỤ VÀ SẢN PHẨM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
TRONG DOANH NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030, được ban hành kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp (DN) ĐMST				
1.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án hạ tầng công nghệ số trọng điểm, khu công nghệ số tập trung tại tỉnh Khánh Hòa.	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Quý II/2026
2.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương tại tỉnh Khánh Hòa.	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Quý II/2026
3.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho DN thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn được hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ từ ngân sách địa phương tại tỉnh Khánh Hòa.	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Quý II/2026
4.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Quý II/2026

	đầu và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ từ nguồn ngân sách địa phương tại tỉnh Khánh Hòa.				
5.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách quy định một số nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Quý II/2026
6.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ KH&CN và ĐMST; hoạt động hỗ trợ có sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Quý II/2026
7.	Nghiên cứu, xây dựng quy định quản lý, sử dụng kinh phí NSNN lĩnh vực KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành	Năm 2027 (theo tiến độ của Bộ KH&CN)
8.	Triển khai Đề án Phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030.	Theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; các Viện, trường; DN	Theo Quyết định số 834/QĐ-UBND
9.	Tham mưu thành lập quỹ phát triển KH&CN và ĐMST tỉnh; thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm tỉnh Khánh Hòa.	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026	Sở Tài chính	Sở KH&CN; Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành, tổ chức liên quan	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND
10.	Tham mưu Đề án thành lập Công viên ĐMST Khánh Hòa và các cơ chế hoạt động liên quan.	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026	Sở KH&CN	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành, tổ chức liên quan	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND

11.	Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch của tỉnh về hỗ trợ DN nhỏ và vừa, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển tài sản trí tuệ và các kế hoạch, nhiệm vụ liên quan thúc đẩy ĐMST của các tổ chức, DN trên địa bàn tỉnh.	Theo chương trình, kế hoạch được ban hành	Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Các Sở, ban, ngành, tổ chức, DN liên quan	Theo chương trình, kế hoạch được ban hành
12.	Xây dựng quy định quản lý nhiệm vụ KHCN và ĐMST do UBND tỉnh tài trợ, đặt hàng.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành	Năm 2026
13.	Xây dựng, ban hành hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ ĐMST; hướng dẫn tổ chức, cá nhân, DN tham gia các chương trình, nhiệm vụ ĐMST theo quy định.	Văn bản hướng dẫn của Sở KH&CN	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; các Viện, trường; DN	Năm 2026
14.	Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ ĐMST.	Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ của DN	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; các Viện, trường; DN	2026 - 2030
15.	Đặt hàng nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ ĐMST phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng.	Nhiệm vụ ĐMST	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; các Viện, trường; DN	2026 - 2030
II	Nội dung hỗ trợ DN triển khai hoạt động ĐMST				
16.	Hỗ trợ DN thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ, ưu tiên các dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; hỗ trợ tiếp nhận, làm chủ công nghệ; thúc đẩy ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ	Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; viện, trường; tổ chức KH&CN; DN	2026 - 2030

17.	Hỗ trợ, khuyến khích DN tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện công nghệ; đào tạo, trao đổi nhân lực; chia sẻ thông tin, dữ liệu; hình thành và phát triển các mô hình liên kết, chuỗi giá trị dựa trên công nghệ	Từ 02 mô hình hợp tác/năm được hình thành hoặc hỗ trợ	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; viện, trường; tổ chức hỗ trợ ĐMST; hiệp hội DN	2026 - 2030
18.	Hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian, mạng lưới hỗ trợ ĐMST; hỗ trợ DN tiếp cận, khai thác hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, nền tảng số và cơ sở dữ liệu; thúc đẩy kết nối cung – cầu công nghệ, phát triển thị trường KHCN trên địa bàn tỉnh	Từ 02 mạng lưới/kênh kết nối được hình thành hoặc nâng cao hiệu quả hoạt động	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; tổ chức trung gian; DN	2026 - 2030
19.	Hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ (phí cấp phép, phí chuyển nhượng, phí đổi với bí quyết công nghệ); kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số; mua thông tin về công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; các Viện, trường; DN	2026 - 2030
20.	Hỗ trợ thuê thiết bị kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện quy trình công nghệ, đưa công nghệ mới vào sản xuất, sản xuất thử nghiệm; sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện dự án có nội dung sáng tạo công nghệ, tạo lập, khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
21.	Hỗ trợ mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng phục vụ trực tiếp sản xuất thử nghiệm để hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất (bao gồm cả sản xuất thử nghiệm loạt sản phẩm đầu tiên)	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026-2030
22.	Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ ĐMST được thực hiện bởi: thành viên tham gia thực hiện; kỹ thuật viên, lao động hỗ trợ; thuê chuyên gia trong nước	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030

23.	Hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng; đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026-2030
24.	Mua sắm dịch vụ thuê ngoài để hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, thực hiện nhiệm vụ ĐMST, hỗ trợ ĐMST và khởi nghiệp sáng tạo; thuê phòng thí nghiệm hoặc cơ sở thử nghiệm	- Từ 02 DN/năm	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
25.	Hỗ trợ triển khai thử nghiệm đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật; hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh; đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hóa	- Từ 05 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
26.	Hỗ trợ triển khai sử dụng dịch vụ mới, sản phẩm mới là kết quả của nhiệm vụ KHCN và ĐMST của DN, tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nhiệm vụ thông qua thị trường	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
27.	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài	- Từ 02 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030

28.	Đầu tư trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất để phục vụ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và ĐMST	- Từ 01 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
29.	Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho DN ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo, DN KHCN	- Từ 10 DN/năm được hỗ trợ	Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch	Sở KH&CN; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
30.	Các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động ĐMST, hỗ trợ thực hiện ĐMST theo quy định pháp luật liên quan	- Từ 05 DN/năm được hỗ trợ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
III	Phát triển nguồn nhân lực và năng lực phục vụ hoạt động ĐMST trong DN				
31.	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới	Từ 05-10 DN/năm được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, ĐMST (100-150 lượt nhân lực/năm)	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; DN; viện, trường	2026 - 2030
32.	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học về ĐMST	- Từ 02-05 sự kiện/năm: tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học mời các DN tham dự	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; DN; các đơn vị có liên quan	2026 - 2030

33.	Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về KHCN, ĐMST và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Chuyên mục về ĐMST trong DN trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng mô hình ĐMST hiệu quả	Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh	Sở KH&CN	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026
34.	Thông tin, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị	Các tin, bài về hoạt động ĐMST	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các hội, hiệp hội DN	Sở KH&CN	2026 - 2030
35.	Vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử ĐMST (https://innokhanhhoa.vn/)	Các tin, bài về hoạt động ĐMST; các chương trình, chính sách hỗ trợ DN ĐMST; các gương điển hình trong ĐMST của DN	Sở KH&CN		2026 - 2030
36.	Kết nối DN với viện, trường, chuyên gia chuyển giao tri thức, công nghệ	- Khoảng 50 DN/năm được kết nối, hỗ trợ chuyên môn sâu	Sở KH&CN, Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa, Hội Doanh nhân nữ Khánh Hòa, Liên minh	Các Sở, ban, ngành; DN; viện, trường	2026 - 2030

			Hợp tác xã tỉnh, VCCI Khánh Hòa, các hiệp hội, hội DN		
37.	Tạo điều kiện cho sinh viên, thực tập sinh thực tập tại DN, viện, trường	- Khoảng 100 lượt sinh viên/năm được thực tập	DN; viện, trường	Sở KH&CN	2026 - 2030
IV	Phát triển hạ tầng nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ ĐMST trong DN				
38.	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về ĐMST; kết nối, tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành KH&CN của tỉnh, bảo đảm chia sẻ và khai thác đồng bộ. Đồng thời, kết nối và chia sẻ trên các nền tảng số kết nối cung - cầu công nghệ, chuyên gia và hỗ trợ DN khai thác hiệu quả các nguồn lực ĐMST.	- Cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia, DN ĐMST; tiêu chuẩn đo lường chất lượng được cập nhật kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành KH&CN của tỉnh - Hỗ trợ kịp thời DN cập nhật dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên Cổng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa chỉ: https://nqi.gov.vn	Sở KH&CN	Sở, ban, ngành	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026

39.	Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm Thông tin Ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh trở thành trung tâm ĐMST và đưa vào vận hành không gian hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST Khánh Hòa		Sở KH&CN	Sở, ban, ngành	Theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026
-----	--	--	----------	----------------	---